

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 12/05/2023
Date:

1. Chỉ số chứng khoán (Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,066.90	9.78	0.93	11,973.61
VN30	1,066.44	11.51	1.09	4,451.65
VNMIDCAP	1,369.63	6.99	0.51	5,225.63
VNSMALLCAP	1,229.72	6.29	0.51	1,752.71
VN100	1,020.84	9.20	0.91	9,677.28
VNALLSHARE	1,032.57	9.01	0.88	11,429.99
VNXALLSHARE	1,656.24	14.04	0.85	12,990.11
VNCOND	1,348.53	6.55	0.49	319.57
VNCONS	670.63	0.28	0.04	581.92
VNE	561.37	-0.23	-0.04	180.50
VNF	1,234.43	8.86	0.72	3,807.97
VNHEAL	1,599.16	-2.34	-0.15	16.27
VNIND	635.31	3.69	0.58	2,327.45
VNIT	2,510.57	39.42	1.60	170.05
VNMAT	1,558.40	25.17	1.64	1,936.34
VNREAL	969.41	16.44	1.73	1,901.60
VNUTI	892.58	3.03	0.34	183.80
VNDIAMOND	1,560.75	7.23	0.47	1,289.50
VNFLEAD	1,621.82	15.51	0.97	3,357.04
VNFSELECT	1,652.59	11.89	0.72	3,806.66
VNSI	1,653.24	13.20	0.80	2,331.96
VNX50	1,730.07	16.30	0.95	7,390.84

2. Giao dịch toàn thị trường (Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	688,714,568	11,121
Thỏa thuận	37,283,402	856
Tổng	725,997,970	11,977

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày (Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	HPG	45,218,846	KMR	6.95%	VIP	-10.04%
2	HQC	32,762,611	HBC	6.95%	FDC	-6.80%
3	SSI	27,512,666	LBM	6.92%	PMG	-6.76%
4	VND	22,652,586	SMA	6.89%	SCD	-6.74%
5	VIX	22,217,893	CLW	6.84%	EMC	-6.37%

Giao dịch của NDTNN (Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (ck) Trading vol. (shares)	28,941,465	3.99%	25,876,138	3.56%	3,065,327

GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	686	5.73%	685	5.72%	1
---	-----	-------	-----	-------	---

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGĐ NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGĐ NĐTNN mua ròng	
	CP	Giá trị	CP	Giá trị	CP	Giá trị
1	VPB	5,134,200	VPB	101,502,510	HPG	185,064,410
2	STB	2,921,000	VCB	82,284,720	SSI	135,902,053
3	VND	2,688,300	STB	77,849,830	POW	115,305,913
4	HPG	2,473,220	VNM	75,501,525	STB	79,258,506
5	SHB	2,410,543	CTG	58,189,875	HSG	68,944,463

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	TSC	TSC niêm yết và giao dịch bổ sung 8.448.839 cp (chào bán ra công chúng - phần hạn chế chuyển nhượng) tại HOSE ngày 12/05/2023, ngày niêm yết có hiệu lực: 24/06/2022.
2	UDC	UDC hủy niêm yết 35.000.000 cp tại HOSE (do tổ chức niêm yết kinh doanh thua lỗ trong 3 năm liên tiếp), ngày hủy niêm yết: 12/05/2023, ngày GD cuối cùng: 11/05/2023.
3	MCG	MCG hủy niêm yết 57.510.000 cp tại HOSE (do tổ chức niêm yết kinh doanh thua lỗ trong 3 năm liên tiếp), ngày hủy niêm yết: 12/05/2023, ngày GD cuối cùng: 11/05/2023.
4	VIB	VIB giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, dự kiến tổ chức đại hội vào tháng 06/2023 tại TPHCM.
5	VIP	VIP giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%, ngày thanh toán: 31/05/2023.
6	ABS	ABS chuyển từ diện cảnh báo sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 12/05/2023 do tổ chức niêm yết chậm nộp BCTC quá 30 ngày so với thời hạn quy định.
7	AGM	AGM chuyển từ diện cảnh báo sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 12/05/2023 do tổ chức niêm yết chậm nộp BCTC quá 30 ngày so với thời hạn quy định.
8	HPX	HPX chuyển từ diện cảnh báo sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 12/05/2023 do tổ chức niêm yết chậm nộp BCTC quá 30 ngày so với thời hạn quy định.
9	HVN	HVN chuyển từ diện cảnh báo sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 12/05/2023 do tổ chức niêm yết chậm nộp BCTC quá 30 ngày so với thời hạn quy định.
10	IBC	IBC chuyển từ diện cảnh báo sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 12/05/2023 do tổ chức niêm yết chậm nộp BCTC quá 30 ngày so với thời hạn quy định.
11	LDG	LDG chuyển từ diện cảnh báo sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 12/05/2023 do tổ chức niêm yết chậm nộp BCTC quá 30 ngày so với thời hạn quy định.
12	POM	POM bị đưa vào diện bị cảnh báo kể từ ngày 12/05/2023 do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 phát sinh âm.
13	TGG	TGG chuyển từ diện cảnh báo sang diện bị kiểm soát kể từ ngày 12/05/2023 do tổ chức niêm yết chậm nộp BCTC quá 30 ngày so với thời hạn quy định.
14	FUESSV30	FUESSV30 niêm yết và giao dịch bổ sung 100.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 12/05/2023.
15	FUEVFNVD	FUEVFNVD niêm yết và giao dịch bổ sung 1.000.000 ccq (giảm) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 12/05/2023.